

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2024 của đơn vị: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường Vụ Tỉnh Đoàn do điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh quy định;

Xét đề nghị của Phó chánh văn phòng Tỉnh Đoàn Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2024 của đơn vị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Tây Ninh (Đính kèm biểu số 3).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Tỉnh Đoàn, Trường Đoàn tỉnh, Trung tâm HTSHTTN Tây Ninh, thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Trường Đoàn;
- Trung tâm HTSHTTN;
- Lưu VP, Kế toán.

TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN



BÍ THƯ

Nguyễn Thanh Tùng

Đơn vị: TỈNH ĐOÀN TÂY NINH
Chương: 511

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày tháng..... Năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I/2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Tỉnh đoàn Tây Ninh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2024 như sau:

DV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí (Thu sự nghiệp)	2,491.05	332.47	13.35%	
1	Thu sự nghiệp văn hóa	2,491.05	332.47	13.35%	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2,447.80	183.81	7.51%	
I	Chi sự nghiệp văn hóa	2,447.80	183.81	7.51%	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	10,311	1,329	12.89	
1	Chi quản lý hành chính	6,447	1,033.9	16.04	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4,617	986	21	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1,830	48.0	3	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1,804	94.3	5.23	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	262	55.59	21.22	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,542	38.75	2.51	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội	19.60	19.6	100	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	19.6	19.6	100	
6	Chi giao thông đường bộ	68		-	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	68	-	-	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	250		-	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	250	-	-	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	1,722.20	180.97	10.51	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1,211.00	169.77	14.02%	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	511.2	11.20	2.19%	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Ngày 29 tháng 4 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

BÍ THƯ



Nguyễn Thanh Tùng